

Số: 07/2023/QĐST-DS

L, ngày 22 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 566/2022/TLST-DS, ngày 18 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Bé E, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số 83, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 107, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn là bà Mai Thị Bé E yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), không yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả lãi trong hợp đồng vay ngày 22/8/2020. Và bà E yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm thi hành án theo quy định pháp luật.

- Bị đơn là ông Nguyễn Văn T thừa nhận còn nợ và đồng ý trả số tiền nợ gốc trong hợp đồng vay ngày 22/8/2020 là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm thi hành án theo quy định pháp luật như yêu cầu của nguyên đơn.

- Về án phí:

Bà Mai Thị Bé E tự nguyện nộp 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T nộp 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng bà E là người cao tuổi có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm. Nên được miễn 375.000 đồng. Ông T phải nộp 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

(ông T chưa nộp).

Do Bà E được miễn tiền tạm ứng án phí nên không cần xử lý tiền tạm ứng án phí.

Kể từ tiếp theo của ngày Tòa án ra Quyết định công nhận thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân